

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 71/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 10/8/2018

*“V/v tranh chấp HNGĐ – Xin ly
hôn, nuôi con, chia tài sản và nợ”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mai Hương,

2. Ông Trần Văn Bé Hai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 298/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 về việc: *“Tranh chấp HNGĐ - Xin ly hôn, nuôi con, chia tài sản và nợ”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2018/QĐXX - ST ngày 13 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Đỗ Thị Thúy H**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: tổ 3, ấp 3, xã An Thái T, huyện Cái B, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1966;

Địa chỉ: ấp 1, xã Mỹ H, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, ý kiến tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Đỗ Thị Thúy H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Đ chung sống với nhau từ năm 2008, không có đăng ký kết hôn lý do lúc này anh Đ còn quan hệ vợ chồng với người

khác, tuy nhiên anh Đ ly hôn vợ từ năm 2014 nhưng anh Đ không đồng ý đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn lý do là anh Đ không chăm lo cho vợ con, không quan tâm đến kinh tế gia đình, lúc nào cũng quan tâm đến gia đình của vợ trước nên vợ chồng thường cãi vã. Anh Đ không lo là vì chị sinh con gái nhưng khi chị sinh đứa con trai thứ 3 thì tình cảm vợ chồng cũng không cải thiện được vì gia đình người vợ trước cứ kiểm chuyện với chị. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ cuối năm 2017 đến nay. Trong thời gian ly thân này, vợ chồng có tìm cách hàn gắn nhưng không thành. Nay chị H nhận thấy tình cảm hai bên không thể hàn gắn được, nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Phạm Anh T, sinh ngày 21/5/2009, Phạm Anh T, sinh ngày 10/6/2011 và Đỗ Tấn P, sinh ngày 01/9/2015. Hiện nay, con chung đang sống với chị H. Trong đơn khởi kiện chị trình bày khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Anh T, đồng ý để anh Đ nuôi dưỡng cháu Anh T và cháu Tấn P, vợ chồng không cấp dưỡng nuôi con cho nhau nhưng tại phiên tòa hôm nay chị yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

** Theo ý kiến tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Phạm Văn Đ trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: anh thừa nhận lời trình bày của chị H về việc hai người chung sống với nhau năm 2008, không có đăng ký kết hôn lý do vì thời điểm đó anh chưa ly hôn với vợ trước, anh đã ly hôn năm 2014 và anh có tiến hành đăng ký kết hôn với chị H nhưng chị H không đồng ý. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn với nhau là đúng nhưng không phải do anh không chăm lo cho vợ con như chị H nói mà do khi chung sống với H anh còn vướng bận một số chuyện bên gia đình vợ trước nên anh chưa thể về chung sống hẳn với chị H nhưng chị H không thông cảm mà tình cảm đối với anh còn phai nhạt. Vợ chồng phai nhạt tình cảm với nhau từ cuối năm 2015 nhưng ly thân hẳn với nhau là từ cuối năm 2017 đến nay. Trong thời gian ly thân này, anh có tìm cách hàn gắn nhưng chị H không đồng ý. Tại phiên hòa giải anh không đồng ý ly hôn với chị H nhưng tại phiên tòa hôm nay nếu chị H đã cương quyết xin ly hôn với anh thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Phạm Anh T, sinh ngày 21/5/2009, Phạm Anh T, sinh ngày 10/6/2011 và Đỗ Tấn P, sinh ngày 01/9/2015. Hiện nay, con chung đang sống với chị H. Khi ly hôn, anh Đ đồng ý để chị H nuôi các con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

1. Bản sao giấy khai sinh tên Phạm Anh T, Phạm Anh T.
2. Bản sao trích lục khai sinh tên Đỗ Tấn Phát.
3. Bản photo chứng minh nhân dân tên Đỗ Thị Thúy H và Phạm Văn Đ.

Các tài liệu trong hồ sơ đương sự thống nhất theo biên bản phiên họp công khai và tiếp cận chứng cứ ngày 13/7/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Anh Phạm Văn Đ là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ tại ấp 1, xã Mỹ H, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Trong quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 thì Hội thẩm nhân dân chính thức là ông Phạm Phước Tâm và bà Hồ Thị Mai Hương, Hội thẩm nhân dân dự khuyết là ông Dương Tấn Lợi và bà Võ Thị Diệp. Tuy nhiên, ông Tâm, ông Lợi và bà Diệp đều bận công tác đột xuất nên thay thế Hội thẩm nhân dân là ông Trần Văn Bé Hai để tham gia Hội đồng xét xử. Đương sự có mặt tại phiên tòa thống nhất với sự thay đổi này nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử.

- Về hôn nhân: Xét thấy chị Đỗ Thị Thúy H và anh Phạm Văn Đ tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008, mặc dù việc sống chung của anh chị đều được hai bên gia đình thừa nhận, nhưng chị H và anh Đ đã không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật để được công nhận là vợ chồng. Bởi lẽ, tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “ 1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng....”; và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cũng quy định: “ Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 điều 14 của Luật này....”. Do chị H và anh Đ không đăng ký kết hôn nên khi chị H xin ly hôn, mặc dù anh Đ đồng ý ly hôn nhưng Hội đồng xét xử không tiến hành hòa giải quan hệ hôn nhân giữa hai người; Và vì vậy, Hội đồng xét xử không công nhận chị Đỗ Thị Thúy H và anh Phạm Văn Đ là vợ chồng do không đăng ký kết hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị H và anh Đ có 03 con chung tên Phạm Anh T, sinh ngày 21/5/2009, Phạm Anh T, sinh ngày 10/6/2011 và Đỗ Tấn P, sinh ngày 01/9/2015. Hiện nay các con chung đang sống với chị H. Xét thấy, từ khi

vợ chồng ly thân con chung Đỗ Tấn P sống với chị H đã ổn định, được chăm sóc chu đáo, có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần; đối với con chung tên Phạm Anh T và Phạm Anh T có nguyện vọng sống với chị H; điều này phù hợp với sự thỏa thuận giữa chị H và anh Đ nên chấp nhận các con chung tên Phạm Anh T, sinh ngày 21/5/2009, Phạm Anh T, sinh ngày 10/6/2011 và Đỗ Tấn P, sinh ngày 01/9/2015 do chị H trực tiếp nuôi dưỡng; anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

Anh Đ có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị H và anh Đ thống nhất không có, không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

- Về nợ chung: Chị H và anh Đ thống nhất không có nợ chung của ai cũng không cho ai mượn nợ.

- Án phí: Chị Đỗ Thị Thúy H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

** Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Đỗ Thị Thúy H và anh Phạm Văn Đ là vợ chồng.

2. Về con chung: Chấp nhận chị H được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung tên Phạm Anh T, sinh ngày 21/5/2009, Phạm Anh T, sinh ngày 10/6/2011 và Đỗ Tấn P, sinh ngày 01/9/2015, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: chị Đỗ Thị Thúy H phải chịu 300.000đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 04693 ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án tỉnh.
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Trung Dũng